

Bản án số: **61** /2025/DS-ST

Ngày: 10 - 6 - 2025

V/v: “Tranh chấp về hoạt động cung ứng
dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Khanh

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm
2024 về việc “Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng
tiền mặt” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-DS ngày 29
tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2025/QĐST-DS ngày 23
tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP K**; trụ sở: số D - D đường P, phường V,
thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ:
Tổng Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Ngọc Đ, sinh năm 1975; địa chỉ
liên hệ: Số A - A đường N, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng (Quyết định ủy
quyền số 68/QĐ-CT.HĐQT ngày 09/7/2024; Quyết định ủy quyền số 1886/QĐ-
NHKL ngày 09/7/2024; Quyết định ủy quyền số 134/QĐ-NHKL ngày 09/7/2024;
Quyết định ủy quyền số 2517/QĐ-NHKL ngày 10/9/2024). Ông Đ có mặt

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1989; địa chỉ: Số C đường K, phường
H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần K trình bày:*

Vào ngày 11/10/2023, bà Trần Thị Thu H có ký Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 0042/23/TC/0501-14276 với Ngân hàng TMCP K - Phòng G, chi nhánh Đ1 với hạn mức thẻ được cấp là 20.000.000 đồng, cụ thể như sau: loại thẻ Visa Classic, mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay là 36 tháng; điều kiện áp dụng: Theo Bảng chấp thuận về điều khoản & điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1.

Sau khi giải ngân, bà Trần Thị Thu H đã sử dụng thẻ với số tiền giao dịch phát sinh là 65.135.000đồng, bà H đã thanh toán được 50.210.645đồng. Tuy nhiên, từ ngày 07/7/2024 đến nay, bà Trần Thị Thu H đã không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và thông báo đến bà H nhưng bà H vẫn không thực hiện.

Nay, tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP K xin rút yêu cầu đối với tiền phí phạt vượt hạn mức là 600.000đồng, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 22.049.671 đồng, trong đó nợ gốc 14.924.355đồng, nợ lãi 5.272.619đồng, phí phát sinh (lãi phạt) là 1.861.971đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 11/6/2025 cho đến khi bà H thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử, bị đơn là bà Trần Thị Thu H vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Trần Thị Thu H không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 4 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K về việc buộc bà Trần Thị Thu H trả cho ngân hàng tổng số tiền 22.049.671 đồng, trong đó nợ gốc 14.924.355đồng, nợ lãi

5.272.619đồng, phí phát sinh (lãi phạt) là 1.861.971đồng và buộc bà H có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/6/2025 cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Thời điểm thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt”.

[2] Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là bà Trần Thị Thu H nhưng bà H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút yêu cầu đối với số tiền phí phạt vượt hạn mức thanh toán là 600.000đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự cần chấp nhận.

*** Về nội dung:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền 22.049.671 đồng thì thấy:

Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 0042/23/TC/0501-14276 ký kết giữa Ngân hàng TMCP K và bà Trần Thị Thu H đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng ký kết. Quá trình giải quyết vụ án, bà H không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Sau khi được Ngân hàng TMCP K cấp thẻ tín dụng, bà Trần Thị Thu H đã thực hiện các giao dịch với số tiền phát sinh là 65.135.000đồng, bà H chỉ mới thanh toán được 50.210.645đồng nhưng không tiếp tục thanh toán cho đến nay. Xét thấy bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Giấy đăng ký phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 0042/23/TC/0501-14276 và quy định của Điều 280 Bộ luật Dân sự, khoản 15 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng và điểm b khoản 1

Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt. Xét mức lãi suất mà ngân hàng đã áp dụng là 22%/năm hoàn toàn phù hợp thỏa thuận của các bên và quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng cần chấp nhận. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 22.049.671đồng, trong đó nợ gốc 14.924.355đồng, nợ lãi 5.272.619đồng, phí phát sinh (lãi phạt) là 1.861.971đồng.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; số tiền án phí cụ thể được xác định như sau: 22.049.671 đồng x 5% = 1.102.484đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 15 Điều 4 và điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với bà Trần Thị Thu H về số tiền phí phạt vượt hạn mức là 600.000đồng (Sáu trăm ngàn đồng).

2. Buộc bà Trần Thị Thu H trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ là 22.049.671đồng (Hai mươi hai triệu, không trăm bốn mươi chín ngàn, sáu trăm bảy mươi một đồng), trong đó nợ gốc 14.924.355đồng (Mười bốn triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn, ba trăm năm mươi lăm đồng), nợ lãi 5.272.619đồng (Năm triệu, hai trăm bảy mươi hai ngàn, sáu trăm mười chín đồng), phí phát sinh là 1.861.971đồng (Một triệu, tám trăm sáu mươi một ngàn, chín trăm bảy mươi một đồng).

Bà Trần Thị Thu H tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 0042/23/TC/0501-14276. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời

kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Bà Trần Thị Thu H phải chịu 1.102.484 đồng (Một triệu, một trăm lẻ hai ngàn, bốn trăm tám mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền tạm ứng án phí 430.408 đồng (Bốn trăm ba mươi ngàn, bốn trăm lẻ tám đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009190 ngày 11/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG THỊ THÁI